

Bản án số: **85/2024/HS-ST**
Ngày 25 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Anh Tuấn

Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn S; sinh năm 1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 397 Ba Đình, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S1 (chết) và bà Trương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Cao K, sinh năm 1967; nơi cư trú: 387/4 HP, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1978; nơi cư trú: 397 BĐ, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 10/10/2023, Tổ tuần tra Công an Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số 692 Hưng Phú, Phường 10, Quận 8, thì phát hiện Huỳnh Văn S đang điều khiển xe gắn máy biển số 58RA-0758 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi áo bên trái của S đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, S khai nhận đó là ma túy tổng hợp của S dùng để sử dụng. Công an thu giữ ma túy và đưa S về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của S 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 xe gắn máy biển số 58RA-0758.

Tại bản Kết luận giám định số 11352/KL-KTHS ngày 19/10/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn S và hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4086 gam (không phẩy bốn không tám sáu gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn S khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 10/10/2023, S dùng điện thoại di động gắn sim số 0903961792 gọi đến số 0906678674 gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Nam thanh niên đồng ý bán và hẹn S tới trước nhà số 692 Hưng Phú, Phường 10, Quận 8 để giao nhận ma túy. Sau đó, S điều khiển xe gắn máy biển số 58RA-0758 từ quán nước gần nhà đi đến điểm hẹn để mua ma túy, khoảng 15 phút sau có một nam thanh niên điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở theo một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đến gặp và đưa cho S 01 gói nylon chứa ma túy đá, S đưa 300.000 đồng cho người phụ nữ.

Mua được ma túy, S cất giấu gói ma túy vào trong túi áo phía trước bên trái đang mặc và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi S đi đến trước số 692 Hưng Phú, Phường 10, Quận 8 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Qua xác minh, biển số xe 58RA-0758 là biển đăng ký của xe có số máy: C50E3 10625 (không trùng với xe tạm giữ), số khung: C50YJ029702 (trùng với xe tạm giữ) do ông Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1950, địa chỉ: 5/3 Ấp 3, phường TT, Quận 7) đứng tên đăng ký. Năm 2005, ông T2 đã bán xe gắn máy trên cho một người đàn ông tên Tèo (không rõ lai lịch).

Xác minh số máy: IP50FMG310456217 là của xe gắn máy có biển đăng ký số 76B1-022.83 do ông Huỳnh Th (sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi) đứng tên đăng ký, nhưng có số khung: VNSPCG0011S093106 không trùng với xe bị tạm giữ. Qua xác minh tại xã Đ, huyện Nghĩa Hành hiện ông Th không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ.

Huỳnh Văn S khai nhận, vào đêm ngày 10/10/2023, S mượn xe gắn máy biển số 58RA-0758 của ông Cao K đi công việc. Việc S dùng xe gắn máy trên đi mua ma túy ông Khin hoàn toàn không biết. Ông Cao K khai, vào khoảng tháng 9/2023, ông K và một nam thanh niên (không rõ lai lịch) trao đổi xe gắn máy cho nhau. Nguồn gốc xe gắn máy biển số 58RA-0758 như thế nào ông K không biết.

Bà Huỳnh Thị Thanh T khai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 10/10/2023, Huỳnh Văn S (là cậu ruột của T) mượn điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số ID: BCG-

E2944A, gắn sim số 0903961792 của bà T để liên lạc công việc. S không nói cho Trúc biết là sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 2211/23Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn S và hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 và các chữ ký cán bộ Phạm Hoàng Kha và Giám định viên Lê Thị Hằng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số ID: BCG-E2944A, gắn sim số 0903961792;

- 01 xe gắn máy biển số biển số: 58RA-0758 có số khung: C50YJ029702, số máy: IP50FMG310456217.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS-Q8 ngày 21/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone cho bà Huỳnh Thị Thanh T. Tiếp tục tạm giữ và đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy gắn biển số: 58RA-0758 có số khung: C50YJ029702, số máy: IP50FMG310456217 theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 10/10/2023, tại trước số 692 Hưng Phú,

Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Văn S có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4086 gam, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,
...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 2211/23Q8 chứa ma túy, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo, qua điều tra xác định do bị cáo mượn của bà Huỳnh Thị Thanh T, bà T cho bị cáo mượn điện thoại nhưng không biết bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bà T.

- Xe gắn máy gắn biển số: 58RA-0758, có số khung: C50YJ029702, số máy: IP50FMG310456217 tạm giữ của bị cáo, do chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông và người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 2211/23Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn S và hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 và các chữ ký cán bộ Phạm Hoàng Kha và Giám định viên Lê Thị Hằng;

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Thanh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số ID: BCG-E2944A, gắn sim số 0903961792;

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe gắn máy gắn biển số: 58RA-0758 có số khung: C50YJ029702, số máy: IP50FMG310456217, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh